

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: ~~1469~~/SKHĐT-DNKTTT&TN
V/v: Đề nghị phân bổ vốn hỗ trợ
doanh nghiệp theo Nghị định số
210/3013/NĐ-CP

Bắc Giang, ngày ~~10~~ tháng ~~8~~ năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thông tư 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục sản phẩm nông lâm, thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/10/2013 của Chính Phủ;

Căn cứ Công văn số 342/BKHĐT-KTNN ngày 18/01/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm tra nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương đối với các dự án thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP tỉnh Bắc Giang.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 về việc hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cho Dự án đầu tư xây dựng mô hình điểm về “Xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp hòa của Công ty TNHH Kim Tân Minh” với số kinh phí 3 tỷ đồng, thời gian hỗ trợ năm 2017- 2018.

Tuy nhiên đến nay, tỉnh chưa nhận được kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Đề nghị UBND tỉnh đề xuất Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét phân bổ vốn để tỉnh tiếp tục thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo kế hoạch./.

(Gửi kèm theo Công văn số 342/BKHĐT-KTNN ngày 18/01/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu VT, DNKTTT&TN.
- Bản điện tử:**
- GD Sở, PGĐ Bùi Thị Thu Thủy;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Sở NN&PTNT; Sở Tài chính;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Hữu Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: /UBND- TH
V/v: Đề nghị phân bổ vốn hỗ trợ
doanh nghiệp theo Nghị định số
210/2013/NĐ- CP

Bắc Giang, ngày tháng năm 2017

Kính gửi:

Thủ tướng Chính Phủ;
Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
Bộ Tài Chính.

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ- CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thông tư 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/NĐ- CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục sản phẩm nông lâm, thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/10/2013 của Chính Phủ;

Căn cứ Công văn số 342/BKHĐT-KTNN ngày 18/01/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm tra nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương đối với các dự án thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP tỉnh Bắc Giang.

UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 về việc hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cho Dự án đầu tư xây dựng mô hình điểm về “Xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp hòa của Công ty TNHH Kim Tân Minh” với số kinh phí 3 tỷ đồng ” với số kinh phí 3 tỷ đồng, thời gian hỗ trợ năm 2017- 2018.

Tuy nhiên đến nay, tỉnh Bắc Giang chưa nhận được kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Đề nghị Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét phân bổ vốn để tỉnh tiếp tục thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo kế hoạch./.

(Gửi kèm theo Công văn số 342/BKHĐT-KTNN ngày 18/01/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Bàn điện tử:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; NN&PTNT; Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Linh

Số: 342 /BKHĐT-KTNN

V/v thẩm tra nguồn vốn và phân vốn ngân sách trung ương đối với các dự án thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo nghị định số 210/2013/NĐ-CP tỉnh Bắc Giang

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 45/BC-UBND ngày 25/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị thẩm tra nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án "Xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp Hoà của công ty TNHH Kim Tân Minh" thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của tỉnh Bắc Giang sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương.

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP;

- Căn cứ văn bản số 13590/BTC-ĐT ngày 30/9/2015 của Bộ Tài chính về việc thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách trung ương hỗ trợ đối với dự án theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP tỉnh Bắc Giang;

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, đơn vị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của tỉnh Bắc Giang như sau:



I. HỒ SƠ, TÀI LIỆU TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản số 45/BC-UBND ngày 25/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
2. Báo cáo thẩm tra số 113/BC-SKHĐT ngày 24/4/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang;
3. Dự án Xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp Hoà tỉnh Bắc Giang (Sản xuất lợn thịt và trứng gia cầm sạch đạt tiêu chuẩn hữu cơ);

II. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THEO ĐỀ XUẤT CỦA UBND TỈNH BẮC GIANG.

Dự án: “Xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp Hoà”

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Kim Tân Minh
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Quang Minh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang
- Dự kiến tổng mức đầu tư: 41.613 triệu đồng; Trong đó
- Vốn Ngân sách: Trung ương 7.178 triệu đồng;

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Bộ Tài chính:

Về đối tượng: Dự án Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị hỗ trợ thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

Mức hỗ trợ: Theo Nghị quyết 53/2010/QH12 của Quốc hội khoá 12, tỉnh Bắc Giang nhận bổ sung ngân sách trung ương trên 70% (thời kỳ ổn định ngân sách của địa phương là 5 năm từ 2011-2015). Do vậy Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ 80% theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

IV. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Về hồ sơ, thủ tục: Dự án có đầy đủ hồ sơ theo quy định.
2. Về mức hỗ trợ: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Ngân sách trung ương hỗ trợ dự án 3.000 triệu đồng theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.
3. Về nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách Trung ương sẽ hỗ trợ có mục tiêu cho tỉnh thông qua kế hoạch hàng năm Chương trình mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

4. Thời gian bố trí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: năm 2016-2018

5. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ đầu tư thực tế của doanh nghiệp, nghiệm thu theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT, giải ngân thực tế theo kết quả nghiệm thu.

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện danh mục dự án, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

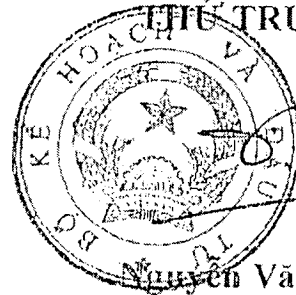
Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ra quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính
- Các Vụ KTĐP và LT, TH,
- Lưu: VT, KTNM_{AG}

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 634/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cho

Dự án đầu tư xây dựng mô hình điểm về “Xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp Hòa”
của Công ty TNHH Kim Tân Minh

ĐẾN

Số: 26.72

Ngày: 04/5/2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 342/BKHĐT-KTNN ngày 18/01/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm tra nguồn vốn và phân vốn ngân sách trung ương đối với các dự án thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 164/HĐND-THTT ngày 13/4/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc nhất trí hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Báo cáo số 113/BC-SKHĐT ngày 24/4/20185 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm tra Dự án xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp Hòa của Công ty TNHH Kim Tân Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 31/TTr-SKHĐT ngày 31/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cho Dự án đầu tư xây dựng mô hình điểm “Xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp Hòa” của Công ty TNHH Kim Tân Minh với các nội dung chính sau:

I. Thông tin doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn Kim Tân Minh
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Ngành nghề kinh doanh: Trồng cây dược liệu, cây lâu năm; Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản; Ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi; Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học; Chế biến, bảo quản nông sản, dược liệu; Cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; Xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; Dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y ở vùng nông thôn; Dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản ở vùng nông thôn và các lĩnh vực khác.

3. Trụ sở chính: xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Điện thoại: 0985536188; 0906100591 Fax: 0240.3560898.

4. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 2400723920 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/4/2014.

5. Giấy chứng nhận đầu tư số: 20121000591 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/01/2015.

II. Dự án đầu tư

1. Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng mô hình điểm về “Xây dựng trang trại hữu cơ Hiệp Hòa”.

2. Lĩnh vực đầu tư: Chăn nuôi gia súc

3. Địa điểm thực hiện Dự án: thôn Hương Thịnh và Hữu Định, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Mục tiêu và quy mô của dự án:

a) Mục tiêu

- Xây dựng Dự án trọng điểm của tỉnh Bắc Giang về trang trại chăn nuôi, trồng trọt áp dụng khoa học công nghệ vi sinh.

- Xây dựng trang trại chăn nuôi không nước thải, giảm thiểu ô nhiễm bằng công nghệ xử lý chất thải đệm lót sinh học tiên tiến, đảm bảo an toàn môi trường.

- Phổ biến cho nông dân phát triển trang trại theo hướng áp dụng công nghệ vi sinh trong việc tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

- Tạo việc làm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Góp phần phát triển chăn nuôi theo phương thức trang trại, công nghiệp.

b) Quy mô dự án: Dự án triển khai trên quy mô diện tích 30.000m², bố trí kế hoạch sử dụng đất và quy mô sản xuất như sau:

* Bố trí kế hoạch sử dụng đất tổng dự án:

- Chuồng nuôi gà thịt	m ²	1.900
- Chuồng nuôi lợn thịt	m ²	3.905
- Cổng sát trùng	m ²	30
- Kho nguyên liệu	m ²	500
- Kho ủ thức ăn	m ²	330
- Bể chứa nước sạch	m ³	100
- Nhà bảo vệ	m ²	20

- Cổng	m ²	10
- Nhà ở công nhân	m ²	50
- Nhà ăn, nhà bếp	m ²	30
- Nhà làm việc	m ²	50
- Đường bê tông nội trại	m ²	1.200
- Nhà xử lý phân, xác gia súc	m ²	160
- Hồ điều hòa	m ³	7.000
- Diện tích trồng cây lâu năm	m ²	14.150

* Bố trí kết hoạch sử dụng đất riêng cho khu chăn nuôi lợn:

- Chuồng nuôi lợn thịt	m ²	3.905
- Kho nguyên liệu	m ²	400
- Kho ủ thức ăn	m ²	264
- Bể chứa nước sạch	m ³	70
- Nhà ở công nhân cho 6 người chăn nuôi lợn	m ²	30
- Đường bê tông nội trại	m ²	840
- Nhà xử lý phân, xác gia súc	m ²	160
- Diện tích trồng cây lâu năm	m ²	6.650

* Bố trí kế hoạch sử dụng đất riêng cho khu chăn nuôi gà:

- Chuồng nuôi gà	m ²	1.900
- Kho nguyên liệu	m ²	100
- Kho ủ thức ăn	m ²	66
- Đường bê tông nội trại	m ²	360
- Bể chứa nước	m ³	30
- Hệ thống cấp nước	m	200
- Nhà xử lý phân, xác động vật	m ²	40
- Diện tích trồng cây lâu năm	m ²	4.240

* Bố trí kết hoạch sử dụng đất chung cho cả dự án:

- Nhà bảo vệ	m ²	20
- Nhà ăn, nhà bếp	m ²	30
- Cổng trại	m ²	10
- Nhà làm việc	m ²	50
- Cổng sát trùng	m ²	30
- Hồ điều hòa	m ²	7.000
- Diện tích trồng cây lâu năm	m ²	3.260

* Quy mô sản xuất

- Quy mô đàn lợn vỗ béo:

Tổng đàn lợn có mặt thường xuyên gồm:

+ Lợn vỗ béo (từ 20 - 105 kg): 1.000 con

+ Lợn cai sữa (nuôi gôi đàn): Mỗi tháng nhập 334 con lợn cai sữa (khoảng 7kg/con) từ các đàn bố mẹ cao sản và nuôi đến lợn choai 20-25kg/con. Thời gian nuôi tiếp đến xuất chuồng là 90 ngày. Trong trại liên tục có 3 đàn ở 3 giai đoạn khác nhau, đàn sau nuôi gôi đàn trước (334 con/đàn x 3 đàn = 1.002 con, đây là quy mô đàn).

+ Tổng số lợn thịt xuất chuồng như sau (tỉ lệ nuôi sống dự kiến là 96%): 334 con/tháng x 12 tháng x 96% = 3.848 con/năm

- Quy mô đàn gà đẻ:

Tổng đàn lợn có mặt thường xuyên gồm:

+ Gà mái đẻ thương phẩm: 5.000 mái

+ Gà con (gôi đàn): Gà giống đẻ trứng thương phẩm một ngày tuổi nhập về và nuôi hậu bị. Để có đàn 5000 mái khi bắt đầu đẻ cần mua 5.376 con một ngày tuổi (tỷ lệ nuôi sống đến giai đoạn hậu bị 5 tháng tuổi là 93%). Gà đẻ liên tục đến khi đủ 18 tháng tuổi (73 tuần) thì loại. Để đảm bảo có gà gôi đàn, cần nhập đàn một ngày tuổi kế tiếp khi đàn trước đó đã đạt 6 tháng tuổi.

- Xây dựng chuồng nuôi lợn thịt, quy mô 1.000 lợn thịt sử dụng đệm lót sinh học (chế phẩm EM Nhật Bản).

- Xây dựng chuồng trại nuôi gà đẻ thương phẩm, quy mô 5.000 mái sử dụng đệm lót sinh học (chế phẩm EM của Nhật Bản).

5. Tổng vốn đầu tư dự kiến của Dự án: 41.613.593.000 đồng

- Vốn cố định: 20.240.685.000 đồng

- Vốn lưu động: 21.372.908.000 đồng

Trong đó:

- Vốn góp tự có để thực hiện dự án: 10.000 triệu đồng.

- Vốn xin hỗ trợ của Nhà nước theo Nghị định 210: 7.128 triệu đồng.

- Còn lại vốn vay của các tổ chức quỹ tín dụng: 24.485,593 triệu đồng.

CHI TIẾT NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI

Đơn vị tính: nghìn đồng

Nguồn vốn	Chăn nuôi lợn	Chăn nuôi gà	Cộng
1. Vốn tự có	6.500.000	3.500.000	10.000.000
2. Vốn Nhà nước hỗ trợ	3.000.000	0	3.000.000
3. Vốn vay	17.341.203	11.272.390	28.613.592
Cộng	26.841.202	14.772.390	41.613.593

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 30.000 m²;

7. Vùng nguyên liệu lúa, ngô, khoai... hiện có trên địa bàn huyện Hiệp Hòa và dự kiến mua thêm nguyên liệu từ các huyện Tân Yên, Yên Thế. Thức ăn cho lợn được ủ với chế phẩm EM để thành thức ăn vi sinh được sản xuất tại xưởng.

8. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm: 10 - 15 lao động;

9. Tiến độ thực hiện Dự án: hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12/2016;

10. Thời hạn hoạt động của Dự án: 25 năm;

III. Các khoản hỗ trợ

1. Các khoản hỗ trợ đầu tư:

Hỗ trợ 3.000 triệu đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*) đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và thiết bị cho đầu tư chăn nuôi lợn.

Hạng mục trong hàng rào

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ (Ngân sách Trung ương)	Thời gian hỗ trợ
	Tổng	3.000.000	
1	Chuồng nuôi lợn	1.900.000	Năm 2017-2018
2	Kho nguyên liệu	250.000	Năm 2017
3	Đường bê tông trong hàng rào	580.000	Năm 2017
4	Đào, đắp đất	150.000	Năm 2017
5	Kho ủ thức ăn	120.000	Năm 2017

2. Khoản hỗ trợ cho doanh nghiệp được Nhà nước bảo lãnh theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 17 Nghị định 210/2013/NĐ-CP.

3. Nguồn vốn hỗ trợ: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (Chương trình mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư).

4. Thời gian hỗ trợ: năm 2017-2018

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Công ty TNHH Kim Tân Minh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *u*

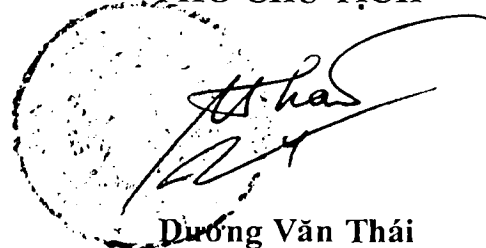
Nơi nhận: *M*

- Như điều 2;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (3).

* Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP;
- + TKCT; KT; ĐT-TN&MT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thái


Dương Văn Thái